

Bản án số: 161/2017/HSPT
Ngày: 15/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Dương Xuân Tuấn
Bà Nguyễn Thị Chinh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hằng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 133/2017/HSPT ngày 07 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Tuấn L; Sinh năm 1987; Trú tại: Thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Q; Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 6, Trại giam Thanh Lâm, Tổng cục VIII Bộ Công an; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị L; Vợ là Tống Thị H và có 01 con (sinh năm 2008); Tiền án: Ngày 27/9/2012 bị TAND tối cao xét xử phúc thẩm xử phạt 09 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2011, tiền sự: Không; Tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa từ ngày 06/3/2017 đến nay; Có mặt.

NHẬN THẤY

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h45’ ngày 22/12/2016, tại cổng khu giam giữ phạm nhân của Phân trại số 6, Trại giam Thanh Lâm, khi kiểm tra người của phạm nhân Nguyễn

Tuấn L, cán bộ Trại giam Thanh Lâm đã yêu cầu L há miệng để kiểm tra, do lo sợ nên L đã nhả 01 gói nilon màu hồng từ trong miệng ra, gói nilon rơi xuống đất, cán bộ Trại giam đã yêu cầu L nhặt gói nilon lên cho cán bộ kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong gói nilon có 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong gói giấy bạc có 09 gói nilon màu trắng đều chứa chất bột dạng cục vụn nhỏ màu trắng. L khai nhận là heroin, cán bộ Trại giam Thanh Lâm đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn L khai nhận về nguồn gốc heroin như sau: Khoảng 07h30' ngày 22/12/2016 tại xưởng lao động của Phân trại số 6, Trại giam Thanh Lâm, phạm nhân Nguyễn Văn H thuộc đội 16 gọi L vào nhà vệ sinh chung của xưởng lao động đưa cho L 01 gói nilon màu hồng to bằng nửa đốt ngón tay và nói “Đây là đồ anh cất hộ em, khi nào cần thì em lấy”. Sau khi nghe H nói và cầm gói nilon trên tay, L biết trong gói nilon có ma túy. L cầm gói ma túy bỏ vào gầm bàn vị trí L ngồi lao động. Thỉnh thoảng L có sờ tay vào gầm bàn để kiểm tra xem gói ma túy có còn không. Đến khoảng 10h ngày 22/12/2016 sau khi lao động xong, cán bộ quản giáo hô tập hợp đội để đi về nhập trại thì phạm nhân H hát hàm cho L mang gói ma túy vào trong trại giam. L lấy gói ma túy trong gầm bàn ra cho vào túi quần đang mặc, rồi xếp hàng về nhập trại, đi về gần đến cổng khu giam giữ phạm nhân thì L bị cán bộ Trại giam kiểm tra, bắt quả tang. Nguyễn Tuấn L khai là mục đích L mang ma túy vào trong trại là mang hộ cho phạm nhân Nguyễn Văn H vì L nghĩ nếu giúp H thì H sẽ cho L ăn uống và sinh hoạt.

Tại bản kết luận giám định số 280/MT-PC54 ngày 06/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột dạng cục vụn nhỏ màu trắng gửi giám định có trọng lượng là 0,785g, có heroin.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 1224/MT-PC54 ngày 05/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột dạng cục vụn nhỏ màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có hàm lượng heroin là 61,85%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST, ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định:

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; khoản 2 Điều 51 BLHS 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13; Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/ 2016/QH13.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tuấn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp với phần hình phạt còn lại chưa chấp hành của bản án số 520/2012/HSPT ngày 27/9/2012 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao là 02 năm 11 tháng 03 ngày tù. Buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung

của hai bản án là 04 năm 11 tháng 03 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06/3/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng, và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kháng nghị với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng: xác định lại thời gian đã chấp hành án phạt tù của bị cáo Nguyễn Tuấn L và tổng hợp hình phạt theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên nội dung kháng nghị của VKSND huyện N và đề nghị: Sửa án sơ thẩm: xác định lại thời gian đã chấp hành án phạt tù của bị cáo Nguyễn Tuấn L là 07 năm 02 tháng 27 ngày, phần hình phạt còn lại là 01 năm 09 tháng 03 ngày và tổng hợp hình phạt theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Bị cáo Nguyễn Tuấn L đang chấp hành hình phạt 09 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 520/2012/HSPT ngày 27/9/2012 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2011. Trong quá trình chấp hành bản án nêu trên, bị cáo L đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù 03 lần tổng là 14 tháng (theo các quyết định số 09/2014/QĐ-TA ngày 06/5/2014; số 08/2015/QĐ-TA ngày 24/4/2015; số 08/2016/QĐ-TA ngày 25/4/2016 của TAND tỉnh Thanh Hóa).

Như vậy, tính đến ngày bắt tạm giam đối với hành vi phạm tội lần này là ngày 06/3/2017 thì bị cáo L đã chấp hành bản án số 520/2012/HSPT ngày 27/9/2012 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao được 07 năm 02 tháng 27 ngày, phần hình phạt còn lại là 01 năm 09 tháng 03 ngày. Nhưng bản án sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 29/6/2017 của TAND huyện N xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt bị cáo còn phải chấp hành của bản án số 520/2012/HSPT ngày 27/9/2012, của Tòa phúc thẩm TANDTC là 02 năm 11 tháng 03 ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm 11 tháng 03 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2017, là không chính xác.

Vì vậy chấp nhận kháng nghị của VKSND huyện N, sửa án sơ thẩm để xác định lại thời gian đã chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Tuấn L và tổng hợp hình phạt theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Khoản 3 Điều 249 BLTTHS

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án số 19/2017/HSST, ngày 29/6/2017 của TAND huyện N, về hình phạt.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; khoản 2 Điều 51 BLHS 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH 14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn L 02 (hai) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp với phần hình phạt còn lại chưa chấp hành của bản án số 520/2012/HSPT ngày 27/9/2012 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao là 01 năm 09 tháng 03 ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2017.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện N;
- TAND huyện N;
- Công an huyện N;
- THA huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Toà Hình sự.

Lê Thị Hiền